TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:18/2018/DS-ST
Ngày 20-6-2018
V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Công Hạ

Ông Ngô Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2017/TLST-DS ngày 25tháng 12 năm 2017 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2018/QĐST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty tài chính T Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Ree, số 9, Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Thùy Liên sinh năm 1984; Cư trú tại: phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng (Văn bản uỷ quyền số 94/UQTT-QTRR.17 ngày 11 tháng 12 năm 2017).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Ch sinh năm 1976; Cư trú tại: Thôn 6, xã Chính Mỹ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Bà Trần Thị Thùy L có mặt; anh Nguyễn Văn Ch vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30 tháng 11 năm 2017 nguyên đơn là Công ty Tài chính T(sau đây viết tắt là Công ty Tài chính) và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Trần Thị Thùy Liên đều trình bày:

Giữa Công ty Tài chính với anh Nguyễn Văn Chcó quan hệ tín dụng, tại Hợp đồng tín dụng số 20160618-133021-2559 ngày 15 tháng 6 năm 2016 số tiền Công ty Tài chính cho anh Chvay là 29.000.000 đồng để tiêu dùng tín chấp, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất vay 45%/năm, phương thức trả góp gốc lãi hàng tháng. Quá trình trả nợ, anh Chmới trả được 4.746.000 đồng (trong đó tiền gốc là 877.258 đồng, tiền lãi 3.868.742 đồng), từ ngày 12 tháng 10 năm 2016 trở đi, anh Nguyễn Văn Ch không trả nợ mặc dù Công ty Tài chính đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nợ. Do anh Ch đã vi phạm thỏa thuận nên Công ty Tài chính khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Chphải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Tài chính số tiền tính đến ngày xét xử là 43.962.040 đồng (trong đó nợ gốc là 28.122.742 đồng; nợ lãi là 15.839.298 đồng) và lãi phát sinh trên nợ gốc kể từ ngày 21/6/2018 cho đến khi anh Chthanh toán xong khoản vay.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Rút yêu cầu về số tiền nợ lãi, chỉ yêu cầu anh Ch trả nợ Công ty Tài chính số tiền nợ gốc tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20 tháng 6 năm 2018) là 28.122.742 đồng. Số tiền lãi phát sinh tính trên số dư nợ gốc kể từ ngày 21 tháng 6 năm 2018 trở đi Công ty Tài chính yêu cầu anh Chphải thanh toán; Trường hợp có sự thay đổi về lãi suất cho vay, Công ty Tài chính không điều chỉnh, không yêu cầu anh Chthanh toán.

Về chứng cứ: Công ty Tài chính cung cấp Đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20160618-133021-2559 ngày 15 tháng 6 năm 2016 , Bảng thống kê lịch sử thanh toán tiền vay.

Anh Nguyễn Văn Chlà bị đơn đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý và án và tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đến ngày xét xử lần thứ hai anh Ch vẫn không có mặt và không trình bày ý kiến về việc Công ty Tài chính có đơn khởi kiện đối với anh.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 26, 35, 39, 147 và Điểm b khoản 2 Điều 227, 228, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); Điều 121, 122, 124, 305, 290, 471, 476 của Bộ luật dân sự (sau đây viết tắt là BLDS) năm 2005; các điều 91 và 95 của Luật Các Tổ chức Tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Đình chỉ phần yêu cầu trả lãi của Công ty tài chính; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính, buộc anh Nguyễn Văn Ch phải trả nợ cho Công ty Tài chính với số tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng đã ký ngày 15/6/2016 là 28.122.742 đồng. Anh Ch tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 21 tháng 6 năm 2018, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Anh Ch phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn Ch đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn Chưởng.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với anh Nguyễn Văn Ch: Xét Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160618-133021-2559 ngày 15 tháng 6 năm 2016 được ký giữa Công ty Tài chính và anh Nguyễn Văn Ch được thực hiện bởi người đại diện hợp pháp của Công ty Tài chính là bên cho vay với bên vay là anh Nguyễn Văn Ch. Các bên tham gia hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, trên cơ sở tự nguyện, các thỏa thuận có nội dung và mục đích đáp ứng nhu cầu của mỗi bên, không vi phạm điều cấm của luật và trái đạo đức xã hội. Hình thức của Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng được ký giữa Công ty Tài chính và anh Nguyễn Văn Ch là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, bên cho vay là Công ty Tài chính đã giải ngân và anh Ch đã nhận đủ số tiền vay, như vậy Công ty tài chính đã thực hiện đúng nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng. Anh Ch đã nhận đủ số tiền do Công ty Tài chính giải ngân nhưng anh Ch mới thanh toán cho Công ty Tài chính được số tiền là 4.746.000 đồng (trong đó nợ gốc là 877.258 đồng và nợ lãi là 3.868.742 đồng) và từ ngày 12/10/2016 anh Ch không tiếp tục thanh toán cho Công ty tài chính là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Công ty Tài chính có quyền khởi kiện yêu cầu anh Chphải thanh toán khoản nợ. Do đó hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính buộc anh Nguyễn Văn Ch phải thanh toán cho Công ty Tài chính số tiền 28.122.742 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21/6/2018 cho đến khi anh Ch trả hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh Nguyễn Văn Ch phải thanh toán số tiền nợ lãi kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Việc rút một phần yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện và hợp pháp nên hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này của nguyên đơn.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 305, Điều 290, Điều 471, khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; các điều 91 và 95 của Luật Các Tổ chức Tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện về số tiền lãi phát sinh trên khoản nợ gốc mà anh Nguyễn Văn Ch phải trả tính từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ thanh toán đến ngày 20/6/2018.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng, buộc anh Nguyễn Văn Ch phải trả nợ cho Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh vượng số tiền tính đến ngày 20/6/2018 là 28.122.742 đồng.

Anh Nguyễn Văn Ch vẫn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 21/6/2018 theo mức lãi suất quy định tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160618-133021-2559 ngày 15 tháng 6 năm 2016 được ký giữa Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng và anh Nguyễn Văn Chcho đến khi thanh toán hết khoản nợ .

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Ch phải nộp 1.406.137 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Công ty Tài chính T số tiền 1.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng biên lai số 0008595 ngày 25 tháng 12 năm 2017.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Cương